

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T, sinh năm 1985 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã N, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Tổ XX, khu phố P, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Trần Văn Đ và mẹ là Bùi Thị Tuyết TR; vợ là Đặng Ngọc TX (đã chết) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị P (không có con chung); bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. “Có mặt”

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T: Ông Hoàng Đăng Vĩnh H – Luật sư trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với T TM Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

2. Võ Minh T1 (tên gọi khác: P), sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố LN, thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Võ Thành T và mẹ là Hồ Ngọc C; vợ là Trương Hồng

N và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. “Có mặt”

3. Nguyễn Trọng L (tên gọi khác: D), sinh năm 2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 9, ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Nguyễn Thành TS (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị Hồng TP; sống như vợ chồng với Trần Thị Thúy N1 và có 02 người con chung, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. “Có mặt”

4. Nguyễn Hữu S (tên gọi khác: Q), sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp AM, xã X, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Nguyễn Văn C và mẹ là Phan Thị Xuân TL; sống như vợ chồng với Lê Thị Bạch TT và có 02 người con chung, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; chấp hành xong ngày 09/3/2010.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng TM, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 10, khu phố HP 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

3. Bà Trương Hồng N, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn P, K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/10/2023, Trần Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng L để xin cho T và vợ là Nguyễn Thị P cùng Nguyễn Tấn Th (con riêng của Phương) đến nhà L ở nhờ vài ngày để tìm nhà trọ mới, L đồng ý, sau đó điều khiển xe Vision chở theo Nguyễn Hữu S đi qua nhà trọ của T ở Tổ 10, khu phố HT 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giúp vợ chồng T dọn đồ đạc qua nhà L ở. L dùng xe mô tô hiệu Vision chở S cầm theo 01 ba lô chứa đồ đạc của T, P điều khiển xe Yamaha Mio màu đen, biển số 72S1-4152 chở Th và T (T

cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói ma túy do T mua với giá 1.200.000 đồng từ một người đàn ông tên L, chưa rõ nhân thân, lai lịch lúc 15 giờ ngày 22/10/2023 tại thị trấn H) rồi tất cả cùng nhau đi đến nhà L ở Tổ 09, ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T nằm trên võng ở phòng khách, T nói L vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong ba lô của T ra, L cầm ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 nõ thủy tinh được uốn cong có một đầu tròn, 01 bình thủy tinh màu tím và 01 bật lửa màu xanh ra đưa cho T, T lấy từ trong túi quần bên trái ra 01 gói ma túy rồi dùng ống hút của bộ dụng cụ xúc một ít ma túy đổ vào nõ thủy tinh được uốn cong có một đầu tròn, T dùng bật lửa màu xanh hơi nóng để chế biến ma túy rồi rủ L, S, P cùng sử dụng, mọi người đồng ý. Cả 04 người cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng khách nhà L đến khoảng 03 giờ ngày 23/10/2023 thì hết ma túy trong nõ (T hút được 04 hơi ma túy, L hút 03 hơi ma túy, S hút 03 hơi ma túy và Phút 02 hơi ma túy), T mang gói ma túy còn dư giấu dưới nệm trong phòng ngủ, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy T để trên bàn trong phòng ngủ rồi tất cả ngủ lại nhà L.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, S thức dậy đi về thì T đưa cho S 150.000 đồng để mua cơm và nước uống cho cả nhóm rồi tiếp tục đi ngủ. S điều khiển xe máy loại Cup của S để sẵn ở nhà L trước đó để đi về nhà. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T thức dậy lấy gói ma túy ra rồi dùng ống hút của bộ dụng cụ sử dụng ma túy xúc một ít ma túy bỏ vào nõ thủy tinh, T dùng bật lửa màu xanh chế biến ma túy, phần ma túy còn lại T cất giấu trong túi quần bên trái của mình. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày 23/10/2023, S điều khiển xe Cup mang theo cơm và nước uống đến nhà L cho mọi người ăn sáng. Sau khi ăn xong, T chỉ bộ dụng cụ có ma túy đã chế biến sẵn để trên bàn trong phòng ngủ rồi nói với S, P và L “Đề trên bàn đó, đứa nào hút thì hút”. T là người sử dụng ma túy đầu tiên, sau đó L, S, P tự lấy ma túy sử dụng. Cả 04 người cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà L đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì hết ma túy trong nõ (T hút 02 hơi ma túy, L hút 03 hơi ma túy, S hút 03 hơi ma túy, Phút 02 hơi ma túy). Sau khi sử dụng ma túy xong, T mang bộ dụng cụ ra để trên nền nhà ở phòng khách, L lấy xe Cup của S đi nhận và tìm nhà trọ thuê giúp T.

Khoảng 30 phút sau tại phòng khách nhà L, S ngồi dưới nền nhà, P ngồi trên ghế chơi Game trên điện thoại, T đang ngồi trên võng thì zalo của T tên “TranthanhT” nhận được cuộc gọi từ tài khoản zalo có tên “Tuan Minh” của Võ Minh T1 gọi đến để hỏi mua “Một góc tư ma túy”, do số lượng ma túy còn lại không đủ “Một góc tư” nên T nói với T1 “Anh đang ở X, đồ còn một ít, khi nào đến X thì gọi cho anh” rồi hẹn T1 đi đến quán Tư Tốt để giao dịch ma túy. T1 nghe vậy liền điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 72H1-234.65 đến quán Tư Tốt ở ấp M, xã X, huyện K đứng đợi T. Trên đường đi, T1 điện thoại cho T để hỏi giá “Một góc tư” ma túy là bao nhiêu tiền, T nói là 900.000 đồng. Nói chuyện với T1 xong, T lấy gói ma túy còn dư trong túi quần bên trái ra đưa cho S, nhờ S cầm ma túy đi giao cho T1 ở quán Tư Tốt, S đồng ý. S mượn xe của Phương, P đưa chìa khóa xe Mio cho S (không biết S đi đâu) rồi tiếp tục xem điện thoại, S cất gói ma túy T vừa đưa ở trong hộc đựng đồ phía

trước bên trái của xe rồi điều khiển xe Yamaha Mio 72S1-4152 đi ra phía trước, S hỏi T có lấy tiền từ T1 không, T nói lấy 900.000 đồng. S chạy xe đến quán Tư Tốt thì gặp T1 đang đứng chờ ở đây, nhưng do sợ nên S không giao ma túy cho T1 mà dẫn T1 về nhà L để T1 và T tự giao dịch ma túy với nhau. Khi cả hai về đến nhà L, S lấy gói ma túy ra để dưới nền nhà trước mặt T, T1 đi đến kế bên vồng của T rồi đưa cho T số tiền 900.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), sau khi nhận tiền T chỉ cho T1 lấy gói ma túy dưới nền nhà do S vừa để xuống cất vào túi quần. T1 nói chuyện với T và S một lúc thì nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gần vồng của T đang ngồi, T1 tự tới lấy và xé bỏ gói ma túy mới mua rồi đổ một phần ma túy vào trong nỏ thủy tinh, phần ma túy còn lại T1 dùng bật lửa màu xanh hàn kín rồi để trên nền nhà. T1 tiếp tục dùng bật lửa màu xanh chế biến chất ma túy và rủ T cùng sử dụng, T1 hút được 05 hơi ma túy, T hút được 02 hơi ma túy thì L về, T1 rủ L cùng sử dụng ma túy, L đồng ý, L hút được 03 hơi ma túy thì đưa qua cho S, sau khi S hút xong 01 hơi ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Công an xã X vào kiểm tra, S đã bỏ chạy thoát, lực lượng Công an đã phát hiện và bắt quả tang thu giữ các vật chứng gồm: 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt của T1 (T1 khai nhận đó là ma túy đá); 01 nỏ thủy tinh được uốn cong có một đầu tròn, bên trong có bám dính tạp chất màu nâu mà L, T1 và T khai nhận đó là ma túy đá đang cùng nhau sử dụng; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 25 cm; 01 bình thủy tinh màu tím cao khoảng 10 cm; 01 hộp quẹt màu xanh; 01 bình nhựa có nắp màu vàng cao khoảng 08 cm; thu giữ trong túi quần bên phải của T số tiền 900.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 23/10/2023, S đến Công an xã X đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Trần Thanh T, Nguyễn Trọng L, Võ Minh T1 và Nguyễn Hữu S đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Kết quả xét nghiệm mẫu vật nước tiểu cho thấy T, L, S, T1 và裴ều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 451/KL-KTHS-MT ngày 29/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- “Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt (kí hiệu mẫu A1) chứa trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã X, Công an huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Trần T Thông, Nguyễn Xuân Giáp, Phạm Đình Nam, Trần Thanh T, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Hoàng Anh, Võ Minh T1 gửi đến giám định có khối lượng là 0,1461 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh màu nâu (kí hiệu mẫu A2) chứa bên trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như phong bì số thứ tự 01, gửi đến giám định có khối lượng là 0,1509 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSĐĐ ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo:

Trần Thanh T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Võ Minh T1 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Trọng L tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Hữu S tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Trần Thanh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; Võ Minh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Nguyễn Trọng L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và Nguyễn Hữu S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thanh T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Minh T1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 12 đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 04 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trọng L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu S mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì màu trắng số 451/1 và 451/2 ngày 29/10/2023 (ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, bên trong hoàn lại 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh) là mẫu vật được trả lại sau khi giám

định liên quan đến tội phạm. Các phong bì nêu trên đều được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 25 cm; 01 bình thủy tinh màu tím cao khoảng 10 cm; 01 hộp quẹt màu xanh; 01 bình nhựa có nắp màu vàng cao khoảng 08 cm; 01 sim số 0988737322 có seri sim: 8984048000302659786 thu giữ của Võ Minh T1; 01 sim số 0933646315 có số seri sim: 8401180192209669OT thu giữ của Trần Thanh T là vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (imei1: 359051094807625) thu giữ của Võ Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (imei1: 356646102322955) thu giữ của Trần Thanh T là Ptiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng liên quan đến tội phạm.

Đối với Nguyễn Thị P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 22/10/2023 và 23/10/2023. Ngày 14/3/2024, đã bị Trưởng Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra Công an huyện K tiếp tục, điều tra, xác minh để xử lý sau theo quy định.

Ông Hoàng Đăng Vĩnh H trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trần Thanh T:

Ông H đồng ý với tội danh, điều luật, khung hình phạt và hành vi phạm tội của bị cáo như luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo học văn thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế dẫn đến phạm tội do ham vui, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn và nay đang bị bệnh hiểm nghèo, không tự lao động để nuôi sống bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm cũng như sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo T đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo Võ Minh T1, Nguyễn Trọng L và Nguyễn Hữu S đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo T1: Bị cáo rất ăn năn về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình, đi làm nuôi vợ và các con.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin gửi lời xin lỗi tới Hội đồng xét xử và gia đình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về đi làm nuôi mẹ và hai con nhỏ của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa của bị cáo T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2023 Công an huyện K phối hợp với Công an xã X kiểm tra nhà của Nguyễn Trọng L ở Tổ 9, ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Trần Thanh T, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hữu S và Võ Minh T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm: Dụng cụ sử dụng ma túy, số tiền 900.000 đồng trong túi quần Trần Thanh T; thu giữ trong nỏ thủy tinh số ma túy có khối lượng 0,1509 gam Methamphetamine và thu giữ của Võ Minh T1 số ma túy cất giữ 0,1461 gam Methamphetamine.

Qua kiểm tra (Test) ma túy Trần Thanh T, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hữu S, Võ Minh T1 và Nguyễn Thị P đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án có xác định:

[2.1]. Trong khoảng thời gian từ 19 giờ ngày 22/10/2023 đến 09 giờ ngày 23/10/2023, Trần Thanh T và Nguyễn Trọng L 02 (Hai) lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà của Nguyễn Trọng L ở Tổ 9, ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó Trần Thanh T là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, chế biến ma túy và Nguyễn Trọng L sử dụng nhà của mình tại địa chỉ trên làm địa điểm để Trần Thanh T, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Hữu S và Nguyễn Thị P sử dụng ma túy. Do đó, Hành vi của Trần Thanh T và Nguyễn Trọng L đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Khoảng 13 giờ ngày 23/10/2023, Võ Minh T1 liên lạc với Trần Thanh T bằng điện thoại qua mạng xã hội "Zalo" hỏi mua ma túy đá, T đồng ý bán và đưa ma túy cho Nguyễn Hữu S mang tới điểm hẹn giao cho T1, đồng thời lấy tiền về cho T, nhưng khi tới nơi S không giao ma túy mà dẫn T1 về nhà L để gặp T, tại đây T1 giao cho T số tiền 900.000 đồng và lấy gói ma túy S vừa để xuống nền nhà trước mặt T. Qua giám định ma túy T và S bán cho T1 là

Methamphetamine và Võ Minh T1 mua ma túy mục đích để sử dụng. Do đó, hành vi của Trần Thanh T và Nguyễn Hữu S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Sau khi mua được ma túy, T1 thấy có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trước mặt (để dưới nền phòng khách nhà Nguyễn Trọng L) nên tự lấy bộ dụng cụ này và bỏ ma túy của mình vào nỏ sử dụng, sau đó mời T, S cùng sử dụng. Một lúc sau, L đi nhậu về thấy mọi người đang sử dụng ma túy tại nhà mình cũng vào sử dụng chung. Hành vi của Võ Minh T1 đã phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Số ma túy thu giữ của Võ Minh T1 cất giữ lại (hàn gói lại) để sử dụng có khối lượng 0,1461 gam Methamphetamine xác định là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Võ Minh T1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với ma túy thu giữ được trong nỏ thủy tinh có khối lượng 0,1509 gam Methamphetamine, xác định là ma túy đang sử dụng.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người cũng như cộng đồng xã hội và hành vi tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị, nhưng vì coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo S đã đến Công an đầu thú; bị cáo T1 có ông bà Ngoại là người có công với cách mạng và bị cáo T đang bị bệnh hiểm nghèo nên cho các bị cáo S, T1 và T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho các bị cáo S, T1 và T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về đồng phạm:

Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối 22/10/2023 và 09

giờ sáng ngày 23/10/2023: Trần Thanh T và Nguyễn Trọng L thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Thanh T là người khởi xướng, rủ rê, cung cấp ma túy nên giữ vai trò chính; Nguyễn Trọng L sử dụng nhà mình làm địa điểm sử dụng ma túy là người giúp sức.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chiều 23/10/2023: Trần Thanh T và Nguyễn Hữu S thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Minh T1 mang tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó Trần Thanh T là chủ mưu, chỉ đạo, điều khiển Nguyễn Hữu S đi giao ma túy cho Võ Minh T1, nhưng khi đến điểm hẹn Nguyễn Hữu S không giao ma túy mà dẫn Võ Minh T1 về nhà Nguyễn Trọng L để Võ Minh T1 và Trần Thanh T mua bán ma túy trực tiếp với nhau nên hành vi của Nguyễn Hữu S là người giúp sức cho Trần Thanh T trong việc bán ma túy cho Võ Minh T1.

[5]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trần Thanh T là người khởi xướng, rủ rê người khác sử dụng ma túy và là người chủ mưu trong việc bán ma túy cho Võ Minh T1 (phạm hai tội) nên phải chịu hình phạt cao nhất trong các bị cáo; Võ Minh T1 phạm hai tội nên phải chịu tổng mức hình phạt cao hơn Nguyễn Trọng L; Nguyễn Hữu S là đồng phạm giúp sức cho Trần Thanh T bán ma túy cho Võ Minh T1 nên chịu mức hình phạt thấp nhất trong các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh rõ nguồn gốc, xác định tài sản không liên quan đến tội phạm trong vụ và xử lý như sau:

- Trả lại cho bà Trương Hồng N (vợ Võ Minh T1) 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 72H1-234.65 thu giữ của Võ Minh T1;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, chứa sim số: 0941598055 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu đen, biển số 72S1-4152 (SM: 4P83023371; SK: P8308Y023371);

- Trả lại cho Nguyễn Trọng L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen chứa 01 sim số 0792464014 (Bà Nguyễn Thị Hồng TM là mẹ của L nhận thay).

Các vật chứng nêu trên đã xử lý xong, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 02 phong bì màu trắng số 451/1 và 451/2 ngày 29/10/2023 (Ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định; bên trong hoàn lại 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Hoàng Thị Lan Mai, chữ ký Nguyễn Ngọc Thương, Nguyễn Xuân Giáp; Thượng tá Đỗ Ngọc Điệp – Phó Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai. Xét thấy 02 phong bì nêu trên chứa mẫu vật sau khi giám định

được trả lại là vật liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

+ Đối với 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 25 cm; 01 bình thủy tinh màu tím cao khoảng 10 cm; 01 hộp quẹt màu xanh và 01 bình nhựa có nắp màu vàng cao khoảng 08 cm là dụng cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối 01 sim điện thoại của số thuê bao số 0988737322 có số seri 8984048000302659786 thu giữ của Võ Minh T1 và 01 sim điện thoại của số thuê bao 0933646315 có số seri 8401180192209669OT thu giữ của Trần Thanh T là vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (imei1: 359051094807625) thu giữ của Võ Minh T1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (imei1: 356646102322955) thu giữ của Trần Thanh T là Ptiện Trần Thanh T và Võ Minh T1 dùng trao đổi mua bán ma túy với nhau được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối vưới số tiền 900.000 đồng thu giữ của Trần Thanh T là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Đối với Nguyễn Thị P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 22/10/2023 và 23/10/2023. Trưởng Công an huyện K đã xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị P số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho Trần Thanh T ngày 22/10/2023 tại thị trấn H, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Trần Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và "Mua bán trái phép chất ma túy";

Võ Minh T1 (P) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Nguyễn Trọng L (D) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Nguyễn Hữu S (Q) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thanh T: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc Trần Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2023.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Minh T1 (P): 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc Võ Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2023.

1.3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trọng L (D): 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2023.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu S (Q): 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) phong bì màu trắng số 451/1 và 451/2 ngày 29/10/2023 (Ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định, bên trong hoàn lại 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Hoàng Thị Lan Mai, chữ ký Nguyễn Ngọc Thương, Nguyễn Xuân Giáp; Thượng tá Đỗ Ngọc Điệp – Phó Trưởng phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai;

+ 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 25 cm; 01 (Một) bình thủy tinh màu tím cao khoảng 10 cm; 01 (Một) hộp quẹt màu xanh và 01 (Một) bình nhựa có nắp màu vàng cao khoảng 08 cm;

+ 01 (Một) Sim điện thoại (của số thuê bao số 0988737322) có số seri sim 8984048000302659786 và 01 (Một) Sim điện thoại (của số thuê bao 0933646315) có số seri sim 8401180192209669OT.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (imei1: 359051094807625); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (imei1: 356646102322955) và số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0002269 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB ngày 04

tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần Thanh T, Võ Minh T1, Nguyễn Trọng L và Nguyễn Hữu S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo và người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy